

Bản án số: 250/2023/HS-PT

Ngày 26 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký;

Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đăng N; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 06-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện T1.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đăng N, sinh năm 1986 tại Lâm Đồng; Căn cước công dân số: 03808604524x; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ X, khu phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng B và bà Nguyễn Thị T, có vợ tên Nguyễn Thị P và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 121/2023/LCĐKNCT ngày 24-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 07 giờ ngày 15/4/2022, Nguyễn Đăng N có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 49H-013.3x (loại xe tải có mui, nhãn hiệu HINO, tải trọng 8300) lưu thông trên làn hỗn hợp đường Quốc Lộ X1, theo hướng thị trấn D đi huyện Đ. Đến Km 11⁺⁹⁰⁰ đoạn đi qua ấp P1, xã G, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; đây là đoạn đường đông, nhưng Nguyễn Đăng N không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 60M4-382x do chị Vũ Thị Thanh N sinh năm 1982 (cư trú tại: Ấp G1, xã G, huyện T1, tỉnh Đồng Nai) điều khiển, lưu thông cùng chiều phía trước, làm chị N cùng phương tiện ngã ra đường; sau đó, bị bánh xe trước bên phải xe tải lấn qua tay trái và chân trái. Hậu quả chị Vũ Thị Thanh N bị thương nặng, phải cắt bỏ một phần tay trái và một phần chân trái.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là trên đoạn đường thẳng, mặt đường được trải bê tông nhựa, chiều rộng mặt đường 14 m, giữa đường có vạch sơn phân tuyến không liền nét, mỗi bên đường có vạch sơn phân làn đường không liền nét. Lấy trụ điện số 93 trong lề phải hướng D đi Lâm Đồng là hướng đo vẽ.

Xe ô tô tải biển số 49H-013.3x được ký hiệu là (2) sau tai nạn dừng trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng Lâm Đồng, đuôi xe quay về hướng D. Đo từ tâm trục bánh trước vào vạch sơn phân làn đường là 0,9 m, đo từ tâm trục bánh sau vào vạch sơn phân làn đường là 0,9 m.

Xe mô tô biển số 60M4-382x được ký hiệu là (4), sau tai nạn nằm ngã về bên trái trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng Lâm Đồng, đuôi xe quay về hướng D. Đo từ tâm trục bánh trước vào mép đường là 1,7 m, đo từ tâm trục bánh sau vào mép đường là 2,8 m. Xe mô tô (4) để lại vết cày trên mặt đường được ký hiệu là (1) đo từ đầu vết cày đến vị trí tiếp giáp góc chân trái xe mô tô (4) với mặt đường là 9,4 m, đo vào vạch sơn phân tuyến là 0,2 m.

Nạn nhân Vũ Thị Thanh N ký hiệu là (3) sau tai nạn nằm trên mặt đường, nhựa, đo đến tâm trục bánh trước xe ô tô tải ký hiệu (2) là 0,8 m, đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô ký hiệu (4) là 1,8 m.

Đo từ trụ điện số 93 trong lề phải đến tâm trục bánh sau xe mô tô (4) là 6,3 m, đo đến mép đường là 2,6 m.

Căn cứ kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 49H-013.3x, xác định: Mâm bánh xe trước bên phải bị chà xước dài 30 cm.

Căn cứ kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô 60M4-382x, xác định: Biển số bị cong vênh, về chấn bunn sau bị móp méo, đèn tín hiệu sau bên trái bị bể vỡ, gương chiếu hậu trái bị chà xước, gác chân trước trái bị mài mòn.

3. Giám định:

Kết luận giám định số: 2374/KL-KTHS ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về cơ chế va chạm giữa xe ô tô tải 49H-013.3x và xe mô tô 60M4-382x: Dấu vết phía trước bên phải xe ô tô biển số 49H-013.3x (trượt mất bụi, bám chất màu đen mặt ngoài cạnh ốp đèn chiếu sáng; trượt xước bám chất màu xanh mặt ngoài mâm bánh trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết phía sau bên trái xe mô tô biển số 60M4-382x (trượt mất bọc đầu tay lái, trượt xước, gãy biến dạng khung kim loại bảo vệ cụm đèn hậu, ốp phía trên đuôi xe, cung chấn bunn bánh sau) có chiều từ sau về trước.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0683/TgT/2022 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận về thương tích của chị Vũ Thị Thanh N: Tổn thương cụt 1/3 trên cẳng chân trái, tỷ lệ: 51%; tổn thương cụt 1/3 dưới cẳng tay trái, tỷ lệ: 51%; sẹo mặt trong 1/3 trên cẳng chân trái kích thước 12x07 cm, tỷ lệ: 03%; sẹo vạt da mặt trước trong 1/3 trên đùi trái diện tích 02% diện tích cơ thể, tỷ lệ: 1,99%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Vũ Thị Thanh N là **77%** (bảy mươi bảy phần trăm).

4. Vật chứng:

- 01 Giấy phép lái xe số: 79020217182x hạng C, do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2020 cho Nguyễn Đăng N (đang lưu trong hồ sơ vụ án).

- Đối với 02 phương tiện cơ giới đường bộ nêu trên cùng giấy tờ liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T1 đã trả lại cho chủ sở hữu.

5. Dân sự:

Sau tai nạn, bị cáo Nguyễn Đăng N đã bồi thường thiệt hại và chi phí

khám chữa bệnh cho chị Vũ Thị Thanh N số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Chị N đã nhận tiền bồi thường và có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự đối với bị cáo N; đồng thời, cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau.

Về thiệt hại đối với xe mô tô biển số 60M4-382x, chủ sở hữu đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì về phần xe bị hư hỏng nên cấp sơ thẩm không giải quyết.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 06-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện T1, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng N 01 (một) năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 09-02-2023, bị cáo Nguyễn Đăng N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, thể hiện bị cáo là lao động chính, phải nuôi vợ và 03 con, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đăng N thừa nhận toàn bộ

hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự; phạm tội lần đầu; bị hại cũng có đơn không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo Nguyễn Đăng N có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về vật chứng:

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng N 01 giấy phép lái xe; tuy nhiên, sau khi xét xử, không chuyển vật chứng này cho cơ quan thi hành án mà lưu vào hồ sơ vụ án là không phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo ngay sau khi tuyên án phúc thẩm.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng N;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 06-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện T1.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng N 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26-7-2023.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Nguyễn Đăng N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng:

Ngay sau khi tuyên án phúc thẩm, trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng N bản chính 01 (một) Giấy phép lái xe số: 79020217182x hạng C, do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2020.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Đăng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân huyện T1 (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T1;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T1;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai và Công an tỉnh Lâm Đồng (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành